

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

MÁY RỬA CHÉN BÁT CÔNG NGHIỆP CMD1150

MÁY RỬA LY CỐC CÔNG NGHIỆP CMG1140



Đọc hướng dẫn:

Khách hàng thân mến,

Quyển sách này gồm các phần: Hướng dẫn an toàn, Hướng dẫn sử dụng, Hướng dẫn lắp đặt và mẹo xử lý sự cố, v.v...

Hãy đọc hướng dẫn trước khi sử dụng máy rửa bát sẽ giúp bạn sử dụng và bảo dưỡng máy rửa bát thích hợp.



Trước khi gọi hỗ trợ: Xem phần Xử lý sự cố giúp bạn có thể xử lý được các vấn đề thường gặp mà không cần yêu cầu nhân viên kỹ thuật hỗ trợ.



Chú ý: Nhà sản xuất tuân theo chính sách phát triển và cập nhật sản phẩm, có thể tiến hành điều chỉnh mà không thông báo trước.

Khuyến cáo: Tất cả các máy rửa bát trước khi được xuất xưởng đều phải được thông qua khâu kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt. Vì thế luôn tồn tại một chút nước ở dưới sàn máy.

Khách hàng cần kích hoạt bảo hành ngay tại thời điểm mua máy và giữ lại phiếu mua hàng để làm căn cứ chính xác cho việc bảo hành sản phẩm.

Tất cả máy rửa bát bắt buộc đấu tiếp đất ngay khi lắp đặt lần đầu.

MỤC LỤC

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT.....	1
MÁY RỬA CHÉN BÁT CÔNG NGHIỆP CMD1150	1
MÁY RỬA LY CỐC CÔNG NGHIỆP CMG1140	1
LỜI GIỚI THIỆU VÀ THÔNG TIN CHUNG.....	3
HƯỚNG DẪN NHẬN BIẾT NHÃN AN TOÀN.....	4
CHỨC NĂNG THIẾT BỊ.....	5
CÁC BIỆN PHÁP AN NINH CƠ BẢN.....	5
1. QUY TẮC CHO NGƯỜI DÙNG.....	5
2. THIẾT BỊ ĐIỆN.....	6
PHÂN PHỐI, VẬN CHUYỂN VÀ LẮP ĐẶT.....	6
1. PHÂN PHỐI.....	6
2. VẬN CHUYỂN, LẮP ĐẶT VÀ LẮP RÁP.....	7
ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH.....	7
1. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ KẾT NỐI NGUỒN ĐIỆN.....	7
2. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC.....	8
3. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ KẾT NỐI XẢ NƯỚC THẢI.....	8
4. TẮT NGUỒN THIẾT BỊ.....	9
XỬ LÝ LỖI MÁY.....	9
1. BẢNG ĐIỀU KHIỂN.....	10
A. GIỚI THIỆU CHỨC NĂNG CỦA MÁY RỬA CHÉN BÁT.....	11
2. CHUẨN BỊ RỬA VÀ RỬA.....	14
3. SỬ DỤNG DUNG MÔI LÀM SẠCH.....	14
4. THÊM CHẤT TẨY RỬA TỰ ĐỘNG.....	14
5. HOẠT ĐỘNG RỬA VÀ TRẮNG.....	14
ĐÓNG MÁY.....	16
BẢO TRÌ.....	16
1. BẢO TRÌ CHUNG.....	16
2. ĐỔ CHẤT TẨY RỬA.....	16
3. ĐỔ NƯỚC TRỢ XẢ.....	16
4. LÀM SẠCH.....	17
5. BẢO DƯỠNG BỀ MẶT THÉP KHÔNG RỈ.....	17
6. TẨY CẠN.....	17
LỖI HỆ THỐNG.....	17
THÔNG TIN THIẾT BỊ.....	18
1. MÔ TẢ CHUNG.....	18
1. DÒNG ĐIỆN VÀ DỮ LIỆU THỦY LỰC.....	19
MẸO VÀ XỬ LÝ SỰ CỐ.....	20
ĐÀO TẠO.....	21
BẢO TRÌ.....	21
1. CÁC BIỆN PHÁP AN NINH CƠ BẢN TRONG HỆ THỐNG VẬN HÀNH BÌNH THƯỜNG.....	21
2. LÀM SẠCH BỘ PHẬN PHỐI CHẤT TẨY RỬA.....	22
3. CÁC BỘ PHẬN CẦN BẢO TRÌ.....	22
XỬ LÝ CÁC THIẾT BỊ HỎNG HÓC.....	24
PHỤ LỤC – SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY PCB.....	25

LỜI GIỚI THIỆU VÀ THÔNG TIN CHUNG

Vui lòng vận hành máy theo đúng hướng dẫn này để kéo dài tuổi thọ máy và hiệu quả làm việc tốt hơn.

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng

Hướng dẫn sử dụng bao gồm:

Lắp đặt * Phương pháp sử dụng * Thông số kỹ thuật bảo mật * Dịch vụ

Hướng dẫn giúp bạn cài đặt và vận hành máy đúng kỹ thuật, tránh thiệt hại máy và ảnh hưởng đến việc sử dụng thông thường.

Mọi hư hỏng do lỗi người sử dụng không thuộc phạm vi bảo hành

Bất kỳ cải tiến nào của máy, chúng tôi có thể không báo trước. Xin lượng thứ.

Nếu bạn cần thêm thông tin không được đề cập trong sách hướng dẫn này, vui lòng liên hệ với Trung tâm chăm sóc khách hàng Texgio – Hotline 1900.5555.05 – 024.37191510

Lưu ý: Nội dung của sách hướng dẫn không bao gồm bất kỳ thỏa thuận trách nhiệm và điều khoản nào.

Hướng dẫn sử dụng phải song hành cùng với thiết bị.

Vui lòng cất giữ cẩn thận hướng dẫn sử dụng này và chúng tôi chân thành hy vọng rằng bạn có thể hài lòng với thiết bị máy rửa chén bát, ly cốc Texgio

HƯỚNG DẪN NHẬN BIẾT NHÃN AN TOÀN

Nhãn an toàn sẽ xuất hiện trong toàn bộ sách hướng dẫn, khiến bạn chú ý đến thông tin an toàn bên tay phải.



Tất cả các vật dẫn điện, dây dẫn điện phải tương thích
Đã kết nối tại giao diện.



Có thể gây nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe con người



Dấu hiệu cảnh báo cho biết nguy hiểm lắp đặt chất độc hại và môi trường.



Nhãn thông tin để giúp bạn tìm hiểu cài đặt máy.



Cảnh báo! Nguy hiểm hiện tại!



Cảnh báo! Bề mặt nóng có thể làm tổn thương bàn tay của bạn!



Không được rửa bằng vòi cao áp!



Nguy cơ nổ tiềm ẩn



Nước không uống được, hoặc gây nguy hiểm cho sức khỏe.



Nóng! Hãy cẩn thận!

CHỨC NĂNG THIẾT BỊ

Máy rửa chén bát CMD1150 và CMG1140 được thiết kế đặc biệt để rửa chén đĩa và ly cốc.

Máy rửa bát phải được sử dụng theo đúng quy định và nghiêm cấm các mục đích khác. Máy rửa chén bát chỉ có thể sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt.

CÁC BIỆN PHÁP AN NINH CƠ BẢN



Sử dụng máy không đúng cách hoặc rửa đồ không phù hợp có thể gây nguy hiểm.

Hệ thống điện của máy, máy bơm nước, băng tải, quạt hoặc các bộ phận quay và chuyển động khác có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người sử dụng hoặc làm hỏng các vật dụng khác đặt gần máy.

1. QUY TẮC CHO NGƯỜI DÙNG

Máy chỉ có thể được vận hành bởi công nhân chuyên nghiệp hoặc lành nghề. Những người sức khỏe kém, khiếm khuyết về trí tuệ, khiếm khuyết về giác quan, thiếu kinh nghiệm và kỹ năng nghề nghiệp không được phép vận hành máy. Trẻ em cũng không được phép vận hành máy.

Nhà điều hành đủ điều kiện phải là:

- ✓ 18 tuổi
- ✓ Được đào tạo nghiệp vụ và nắm vững kiến thức chuyên môn về vận hành, sản xuất an toàn, tránh nguy hiểm.
- ✓ Được đào tạo sơ cứu
- ✓ Đọc và tuân theo các quy định về an toàn
- ✓ Đọc và làm theo hướng dẫn sử dụng



Khi máy chạy, nhiệt độ nước rửa và xả rất cao. Bát đĩa ngay sau khi rửa xong rất nóng, hãy chú ý để giữ an toàn cho chính bạn.



Khi máy chạy, tất cả các phần tử điện đều có dòng điện. Vui lòng cắt điện trước khi mở hộp điện hoặc thiết bị.

Khi công tắc chính được “tắt”, cần thực hiện các biện pháp tránh để những người không liên quan vô tình “bật”. Chỉ những người đủ điều kiện mới có thể thực hiện bảo trì điện.

Khi làm việc phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động.



Không sử dụng ống nước hoặc ống áp lực cao để xả hộp điện và các thành phần điện khác.

Chỉ có người vận hành chuyên nghiệp mới được chạy máy. Khi máy chạy thì nhân viên không liên quan không nên tới gần.

Khi chạy máy nên tắt hết công tắc.

Vui lòng không vận hành máy trước khi bạn hiểu rõ về quy trình thủ công.

Khi bồn chứa xả nước xong, dải làm nóng vẫn còn nóng, hãy cẩn thận khi rửa máy.

Chỉ có chuyên gia mới có thể lắp đặt kênh dẫn nước của máy rửa bát.

Chỉ dung môi chất rửa đặc biệt mới được phép sử dụng.

Dung môi tẩy rửa công nghiệp phải được cung cấp bởi công ty chuyên phân phối sản phẩm này.



Sản phẩm chất rửa và chất làm khô công nghiệp có tính axit mạnh, chú ý đến việc sử dụng và phương pháp di chuyển

Chúng tôi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu để xảy ra tai nạn do không chú ý và tuân thủ các quy định về an toàn trên.

2. THIẾT BỊ ĐIỆN

Chỉ những người có chuyên môn mới được phép lắp đặt và bảo trì thiết bị điện.

Vui lòng kiểm tra tất cả các thiết bị điện và thắt chặt tất cả các đầu nối điện. Nếu có bất kỳ hư hỏng nào về cáp, hãy thay thế nó ngay lập tức.

Cần đóng cửa hộp điện tử khi tiến hành bảo dưỡng. Hãy bảo dưỡng máy bằng các dụng cụ chuyên nghiệp.

PHÂN PHỐI, VẬN CHUYỂN VÀ LẮP ĐẶT

1. PHÂN PHỐI

Khi nhận máy, quý khách vui lòng kiểm tra hàng hóa có bị hư hỏng hay thiếu sót gì không, nếu có vui lòng liên hệ với công ty hoặc đại lý vận chuyển càng sớm càng tốt.

Nếu hàng hóa bị hư hỏng, vui lòng gửi thông tin hư hỏng và chụp ảnh các bộ phận bị hư hỏng cho đại lý.

2. VẬN CHUYỂN, LẮP ĐẶT VÀ LẮP RÁP



Cẩn thận va chạm khi di chuyển máy:

Một lượng nhỏ hơi nước hoặc giọt nước có thể tràn ra cửa máy, vì vậy hãy chú ý bảo vệ đồ đạc gần cửa máy.

Khi di chuyển nên đặt máy trên bề gỗ và di chuyển bằng xe nâng.

Xác định vị trí, lắp đặt và đấu nối điện chiếu theo sơ đồ lắp đặt do nhà sản xuất cung cấp.

Vui lòng sử dụng hóa chất chống ăn mòn cho các bộ phận máy.

ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH

Nhãn máy cho biết thông số kỹ thuật của sản phẩm, vui lòng xác nhận rằng các tiêu chuẩn nguồn điện đáp ứng các yêu cầu của máy.

Các điều kiện mà khách hàng phải cung cấp;

- ✓ Môi trường lưu trữ và khu vực lắp đặt không bị sương giá
- ✓ Phù hợp với tiêu chuẩn đường ống nước sạch quốc gia
- ✓ Phù hợp với tiêu chuẩn xả nước thải quốc gia
- ✓ Phù hợp với tiêu chuẩn đấu nối điện quốc gia

Khu vực lưu trữ và lắp đặt

Nếu máy được cất giữ hoặc lắp đặt ở nhiệt độ dưới 0°C, sau khi rửa, hãy đảm bảo rằng nước phải được xả hết ra ngoài nếu không nước đóng băng trong máy sẽ làm hư hỏng nghiêm trọng các bộ phận bên trong như máy bơm, van điện từ, lò sưởi, v.v.

1. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ KẾT NỐI NGUỒN ĐIỆN



Kết nối điện chỉ có thể được thực hiện bởi chuyên gia và bảng tên máy được dán ở phía dưới bên phải trong bảng điều khiển phía trước.

Thiết bị phải được ngoại quan tương đương tại giao diện.

Sơ đồ điện được đặt trong giỏ khoang máy và bảo quản sơ đồ an toàn để tạo điều kiện bảo trì.

Khi kết nối nguồn điện của máy, vui lòng tuân thủ quy trình làm việc về điện.

Máy phải kết nối điện theo thông số kỹ thuật nguồn điện phù hợp, ví dụ kết nối dây được hiệu theo (380V/50Hz hay 230V/50Hz). Các thông số kỹ thuật điện áp khác phải được kết nối theo sơ đồ điện.

Bộ ngắt mạch bảo vệ chống rò rỉ nên được lắp đặt ở bên ngoài. Thông số kỹ thuật: một pha 60A, hai giai đoạn có bảo vệ chống rò rỉ.

Máy có 5 thiết bị đầu cuối kết nối nguồn (L1, L2, L3, N, PE), L1-L2-L3 dây lửa, N dây nguội, dây tiếp đất PE.

Khi kết nối nguồn điện, vui lòng giữ dây nối đất dài hơn 5cm để đảm bảo dây mang dòng điện ngắt điện khi bị căng.

Vui lòng đảm bảo nối đất PE có màu vàng và xanh lá cây, N dây nguội có màu xanh dương, L1 của đường dây điện chính màu đen.

Dây cung cấp điện phải có kích thước 4 mm², dây có vỏ bọc mềm và chịu dầu, không nhẹ hơn dây có vỏ bọc bằng nhựa tổng hợp thông thường.

Để đảm bảo hoạt động của máy, dây nối đất phải cố định và riêng biệt, không dùng chung đường dây nối đất với các máy khác.

Các biện pháp bảo vệ điện phải phù hợp với VED0100 (IEC 64), DIN VED0100 và các tiêu chuẩn của ngành điện địa phương.

Sơ đồ điện kèm theo máy.

2. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC

✓ Kết nối đầu vào nước với nguồn nước phù hợp với tiêu chuẩn DIN1988 hoặc địa phương. Toàn bộ máy được DVGW thử nghiệm mà không cần thêm van an toàn đặc biệt tại nơi phun nước.

✓ Cửa lấy nước phải là 6 mặt tiếp xúc răng bên trong. Áp suất phun phải từ 0,25MPa đến 0,4MPa (trước van điện từ)

Lưu ý: Nếu không đáp ứng được các tiêu chí trên, bạn có thể sử dụng máy bơm nước súc rửa hoặc lắp thêm máy bơm tăng áp, van giảm áp.

Đảm bảo rằng nguồn cung cấp nước tại địa phương không chứa các hạt kim loại và các mảnh vụn khác, nếu có, vui lòng lắp bộ lọc (không nhỏ hơn 80 mesh / cm²)



Nhiệt độ nước không được vượt quá 60 ° C, áp suất nước yêu cầu ở 2,5-5KPa

3. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ KẾT NỐI XẢ NƯỚC THẢI

✓ Hệ thống thoát nước của máy phải kết nối với hệ thống thoát nước trong bếp qua ống dẫn uốn cong.

✓ Nếu hệ thống thoát nước không trơn tru hoặc vị trí đường ống thoát nước không đủ cao, bạn có thể chọn máy có bơm tự chọn.

✓ Khi chọn vật liệu thoát nước và làm kín điểm nối, hãy chú ý đến:

- Nhiệt độ nước thải của máy từ 20 ° C đến 75 ° C
- Do nồng độ chất tẩy rửa và thành phần, giá trị PH là giữa 3-12, vì vậy vật liệu phải chống axit.

4. TẮT NGUỒN THIẾT BỊ

Đóng công tắc chính hoặc rút phích cắm.

5. CHẤT TẨY RỬA DÙNG CHO MÁY RỬA BÁT CÔNG NGHIỆP

Máy chỉ có thể sử dụng chất tẩy rửa và chất làm khô công nghiệp, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất và nhà cung cấp nếu bạn cần thêm thông tin.

Chất tẩy rửa và nước làm khô bóng sẽ gây hại cho cơ thể con người nếu sử dụng không đúng cách, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng. Hiệu quả tẩy rửa liên quan chặt chẽ đến việc lựa chọn và nồng độ chất tẩy rửa được sử dụng, vì vậy hãy tuân thủ khuyến cáo của nhà sản xuất về nồng độ chất tẩy rửa.

Vui lòng sử dụng nước để rửa sạch vật liệu bản sau khi sử dụng chất tẩy rửa nếu không có thể làm hỏng nhựa và vật liệu làm từ kính.

Các chất tẩy rửa khác nhau cần nồng độ khác nhau và nhà cung cấp chất tẩy rửa cần đặt nồng độ tùy theo hiệu suất của nó.

6. GIỚI THIỆU VỀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI ĐỂ GỖ

- ✓ Là gỗ thông hoặc linh sam có thể tái chế.
- ✓ Thùng carton có thể tái chế.
- ✓ Dải thép không gỉ và vật liệu thép không gỉ có thể tái chế.
- ✓ Dải nhựa có thể tái chế.

XỬ LÝ LỖI MÁY



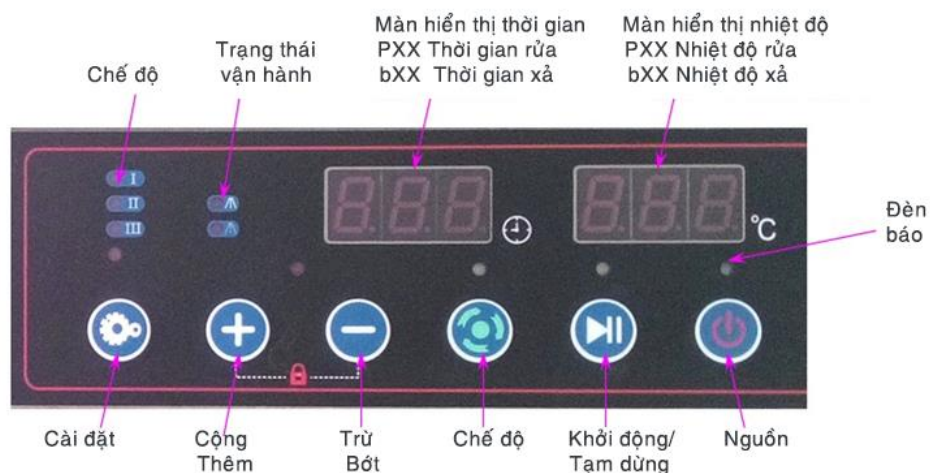
Để tránh tai nạn, hãy chú ý đến một số điểm dưới đây:

- ✓ Vui lòng điều chỉnh máy bơm nhiệt và các bộ phận khác không phải do nhà máy sản xuất.
- ✓ Xử lý lỗi máy chỉ có thể được thực hiện bởi chuyên gia.
- ✓ Vui lòng kiểm tra xem công cụ cài đặt và các vật phẩm khác đã bị lấy đi chưa.
- ✓ Kiểm tra xem có rò rỉ nước và chất tẩy rửa không.
- ✓ Khi xử lý lỗi máy, vui lòng kiểm tra hệ thống an ninh và công tắc cửa có bình thường không.
- ✓ Vui lòng kiểm tra xem tất cả các vít đã được vặn chặt hay chưa.
- ✓ Vui lòng đọc quy tắc cho người dùng.
- ✓ Việc đào tạo xử lý lỗi máy và vận hành chỉ có thể được thực hiện bởi các chuyên gia.

HOẠT ĐỘNG MÁY RỬA BÁT CÔNG NGHIỆP

Vui lòng KHÔNG vận hành máy khi chưa đọc kỹ hướng dẫn sử dụng.

1. BẢNG ĐIỀU KHIỂN



1	Mode led	Đèn báo chế độ rửa I, II, III
2	Running	Đèn báo trạng thái
3	Digital tube for display time	Bảng hiển thị thời gian
4	Digital tube for display temperature	Bảng hiển thị nhiệt độ
5	Indicator light	Đèn báo
6	Power	Nút nguồn bật/tắt
7	Start/ Pause	Khởi động/ tạm dừng
8	Mode	Chế độ
9	Minus	Tăng
10	Plus	Giảm
11	Setting	Cài đặt

A. GIỚI THIỆU CHỨC NĂNG CỦA MÁY RỬA CHÉN BÁT

A1. Chọn chế độ

Máy rửa chén bát có 3 chế độ làm việc để lựa chọn: nhanh (I), tiêu chuẩn (II), đầy đủ (III)

Ở trạng thái bật nguồn, bạn có thể nhấp vào nút “chế độ”  để chuyển đổi:

- ✓ Ở chế độ nhanh (đèn I trong bảng điều khiển sáng lên), thời gian rửa và tráng là ngắn nhất.
- ✓ Chế độ tiêu chuẩn (đèn II trong bảng điều khiển sáng) thời gian chạy vừa phải, thời gian chạy.
- ✓ Chế độ đầy đủ (đèn III trong bảng điều khiển sáng) là dài nhất.

Khách hàng có thể lựa chọn chế độ hoạt động phù hợp hoặc chế độ mặc định tùy theo nhu cầu thực tế của mình. Chế độ mặc định là chế độ tự động chọn khi khởi động máy, đây cũng là chế độ tự động thiết lập lại sau một chu kỳ làm việc.

A2. Chế độ thoát nước thủ công

Ở trạng thái chờ, nhấn giữ lâu phím “Chế độ” , để cài đặt chế độ thoát nước, thời gian thoát nước mặc định trong 180 giây. Ngoài ra, có thể vào cài đặt thông số bên trong (cụ thể tham khảo cài đặt thông số bên dưới), sau đó nhấp vào F03, phạm vi cài đặt là 60-300 giây.

Chú ý: các thông số cụ thể được xác định bởi cấu hình máy

B. CÀI ĐẶT THÔNG SỐ

B1. Cài đặt thông số rửa

Các thông số chính của máy rửa chén bát bao gồm: Thời gian rửa, nhiệt độ rửa, thời gian tráng và nhiệt độ tráng.

Trong 3 chế độ, thời gian tạm dừng được cố định và 4 thông số chính khác có thể được thiết lập theo tình hình thực tế để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

Phương pháp cài đặt thông số:

Bước 1: Bật nút nguồn 

Bước 2: Nhấp vào nút chế độ 

Bước 3: Chọn chế độ cần thiết, nhấn giữ lâu nút cài đặt  cho đến khi các số trên màn hình thị kỹ thuật số nhấp nháy, nhấn nút cộng hoặc trừ để cài đặt số mong muốn.

Bước 4: Nhấn nút cài đặt  cho lần tiếp theo (cài đặt màn hình thị lần lượt: thời gian rửa chính - nhiệt độ rửa chính - thời gian xả - nhiệt độ xả), cho đến khi hoàn thành việc thiết lập.

Bước 5: Tắt nguồn để khởi động lại.

Khi làm sạch đồ thủy tinh, nếu nhiệt độ cài đặt quá cao có thể gây nứt vỡ, khách hàng phải điều chỉnh nhiệt độ rửa, tráng và lượng chất tẩy rửa phù hợp.

1. Khi rửa ly rượu, hãy cài nhiệt độ rửa chính 40 °C và nhiệt độ xả tráng là 55°C.

2. Khi rửa cốc bia, đặt nhiệt độ rửa chính ở 55°C, nhiệt độ xả tráng ở 65 °C, cũng có thể tráng lạnh cho cốc bia và đặt nhiệt độ tráng ở nhiệt độ phòng để cốc lạnh khi tráng xong.

B2. Cài đặt thông số nội bộ

Ở chế độ tắt nguồn:

B1: Nhấn giữ phím “Cài đặt” , khi màn hình kỹ thuật số hiển thị mật khẩu 008

B2: Nhấn phím cộng  hoặc phím trừ  để điều chỉnh số hiển thị cho 008, sau đó bạn có thể cài đặt các thông số bên trong.

I. Cài đặt thông số chất tẩy rửa và chất trợ xả: (cài đặt này được giới hạn ở máy bơm sục DC24V tích hợp)

Nhập các thiết lập thông số nội bộ, nhấn vào “Cài đặt” , màn hình bên trái: F01 màn hình bên phải: 015, cho biết mặc định thời gian bơm chất rửa. Tùy theo nhu cầu, bạn có thể nhấn phím cộng  hoặc phím trừ  để điều chỉnh thời gian làm việc của bơm.

Sau khi hoàn thành việc điều chỉnh để nhấn vào nút cài đặt một lần nữa , màn hình bên trái F02, màn hình bên phải 005, cho biết thời gian mặc định để bơm chất trợ xả. Tùy theo nhu cầu, bạn có thể nhấn phím cộng  hoặc phím trừ  để điều chỉnh thời gian bơm chất trợ xả. Thời gian mặc định như sau: bơm chất tẩy trong 15 giây, bơm chất trợ xả trong 5 giây; phạm vi cài đặt các thông số như sau: bơm chất tẩy rửa trong 10-50 giây, bơm trợ xả trong 5-50 giây.

Nhấn vào nút “cài đặt” , đến khi màn hình thị F22, máy hiển thị chế độ sấy lần thứ nhất, thời gian mặc định là 15 giây, phạm vi cài đặt thông số 0-99 giây.

I. Cài đặt thời gian thoát nước tự động:

Khi kích hoạt biểu tượng hệ thống thoát nước, máy bơm thoát nước hoạt động tự động, sau khi xả lượng nước dư thừa, máy bơm thoát nước sẽ ngừng hoạt động sau 30 giây. Để cài đặt thông số, bấm vào nút cài đặt , cho đến khi màn hình bên trái hiển thị F04, máy ấn định chế độ trễ thời gian thoát nước tự động, thời gian mặc định là 30 giây, phạm vi thiết lập thông số từ 10 đến 60 giây.

II. Cài đặt nhắc nhở thời gian bảo trì:

Máy có chế độ hẹn đặt bảo trì thường xuyên, để nhắc nhở khách hàng đã đến đến thời gian bảo dưỡng.

Cách cài đặt: Ở bảng điều khiển thông số, bấm vào phím cài đặt , cho đến khi bên trái màn hình kỹ thuật số hiển thị F15, máy vào chế độ nhắc thời gian bảo trì, đơn vị mặc định 10 giờ/1 lần, tức là khi đặt thành 100, sau khi chạy $100 * 10 = 1000$ giờ, máy sẽ nhắc nhở khách hàng bảo trì.

III. Thiết lập lại thông số:

Để thiết lập cài đặt gốc, ở chế độ tắt nguồn nhấn giữ phím cài đặt , khi bảng thông số kỹ thuật hiển thị mật mã 101, có thể khôi phục cài đặt gốc.

B3. Khóa phím:

Nhấn vào "cộng" và nút "trừ"   cùng một lúc, sau khoảng 5 giây, ngoài nút nguồn, các nút còn lại sẽ bị khóa, sau đó đèn báo khóa sáng lên; nhấn nút "cộng" và "trừ"   cùng một lúc, sau khoảng 5 giây để mở khóa.

C. CHẠY/TẠM DỪNG/KẾT THÚC CHU KỲ RỬA/TẮT

Đây là bốn chức năng cơ bản của máy rửa bát công nghiệp: "Kết thúc chu kỳ làm việc" đề cập đến trạng thái trước khi nhấn phím bắt đầu, "tắt" đề cập đến chuyển trạng thái trước khi nhấn nút nguồn.

D. BÁO LỖI

Một số sai sót hoặc hư hỏng thiết bị có thể gây ra bất thường trong quá trình vận hành, vì vậy trong hệ thống điều khiển của chúng tôi, chúng tôi đặt hệ thống báo lỗi khi xuất hiện tình huống bất thường nào đó, bảng điều khiển kỹ thuật số sẽ hiển thị các thông số bất thường giúp người vận hành tìm và giải quyết vấn đề.

Mã lỗi	Miêu tả
E01	Lỗi nguồn nước: Nước sau 25 phút không đạt đến mực nước, hoặc chuyển đổi mực nước không nhận được thông qua, hoặc không có nước, hoặc thiết bị bị hư hại.
E02	Cảm biến nhiệt độ bộ phận gia nhiệt bị hở mạch hoặc lỗi ngắn mạch.
E03	Cảm biến nhiệt độ khoang rửa bị hở mạch hoặc lỗi ngắn mạch.
E04	Lỗi bộ phận gia nhiệt quá nóng
E05	Lỗi khoang rửa quá nhiệt
E06	Van thoát nước mở trong vòng 5 phút, mực nước không giảm, hoặc không ngắt công tắc.
E08	Báo động liên lạc.
E11	Báo động nhiệt độ bộ phận gia nhiệt quá nhiệt.
E12	Báo động nhiệt độ nước khoang rửa quá nhiệt.
E20	Nhắc nhở thời gian bảo trì.

E. CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG, CÁC THÔNG SỐ HOẠT ĐỘNG

Đèn báo và bảng điều khiển kỹ thuật số được sử dụng để chỉ ra chế độ chạy hiện đang được chọn, cho biết các thông số hiện tại.

F. BỘ NHỚ THÔNG SỐ

Các thông số do người dùng thiết lập và chế độ mặc định có thể được lưu giữ vĩnh viễn bất kể tắt nguồn hoặc gỡ bỏ.

2. CHUẨN BỊ RỬA VÀ RỬA

Trước khi hoạt động, vui lòng kiểm tra những thứ sau:

- ✓ Mở cửa
- ✓ Đảm bảo ống thoát nước và lưới lọc ở đúng vị trí
- ✓ Đóng cửa



Nguy hiểm! Phải dùng hai tay để đóng cửa.

Mỗi phím chọn chương trình có chỉ dẫn về trạng thái hoạt động của máy. Sau khi nhấn chọn chương trình, nước sạch chảy qua bộ gia nhiệt và được làm nóng nhiều lần trước khi đến thùng rửa.

Thời gian chuẩn bị rửa phụ thuộc vào nhiệt độ nước và khả năng làm nóng của bộ gia nhiệt. Nếu nước lạnh, thời gian đun là 30 phút.

3. SỬ DỤNG DUNG MÔI LÀM SẠCH

Nếu bạn không lắp bộ phân phối chất tẩy rửa, bạn có thể thêm chất tẩy rửa theo cách thủ công. Lần đầu tiên, thêm 40g, sau đó cứ sau 5 chu kỳ rửa, thêm 30g và giữ nồng độ chất tẩy rửa ở mức 2g/l.

Nếu bạn thêm bột rửa, bột rửa đó phải được phân bổ đồng đều trong thùng rửa để bột có thể tan vào nước tránh làm phai màu thép không gỉ.

4. THÊM CHẤT TẨY RỬA TỰ ĐỘNG

Máy rửa chén bát thông thường không có bộ phân phối chất tẩy rửa, khách hàng cần mua thêm hoặc nhà sản xuất chất tẩy rửa cung cấp. **Khách hàng cũng có thể mua máy có sẵn bộ phân phối chất tẩy rửa.**

Người sử dụng sẽ tự động thêm lượng chất tẩy rửa phù hợp theo lượng nước và độ bẩn của bát đĩa.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chất tẩy rửa có độ pH lớn hơn 7 và chất trợ xả có độ pH từ 2 đến 7.

5. HOẠT ĐỘNG RỬA VÀ TRÁNG

Các dụng cụ cần rửa nên được cho vào giàn rửa và không cần phân loại đặc biệt nhưng cần lưu ý những điểm sau:

- Tất cả các vật lõm xuống (bát, chén) phải được xếp nghiêng, nếu không sẽ dễ tích nước ảnh hưởng đến hiệu quả sấy.
- Ở giỏ chứa các vật dụng nhỏ như dao và muỗng nĩa, hãy đặt phần tay cầm xuống, vui lòng không xếp các vật dụng nhỏ chồng lên nhau và không đặt quá nhiều dao kéo trong cùng một giỏ.
- Không được phép xếp chồng bát đĩa vào giỏ rửa nếu không sẽ làm giảm hiệu quả rửa và đặt dụng cụ đúng cách sẽ giúp hiệu quả rửa tốt hơn, đặt giỏ rửa trên giá đỡ của máy rửa bát.
- Khi thức ăn trong bát đĩa bị khô, phải ngâm cho đến khi mềm mới có thể rửa sạch, nếu không sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả rửa.

5.1. Bắt đầu rửa

Lưu ý: Khi mới sử dụng máy hoặc máy đã lâu không sử dụng, vui lòng mở vòi nước và đóng công tắc nguồn.

Nhấn giữ nút nguồn  để vào nước, đảm bảo nước chảy ra khỏi ống.

- Đóng cửa, bấm phím nguồn 
- Chọn chế độ rửa  (bên dưới là cài đặt ban đầu). Bạn có thể cài đặt nhiệt độ và thời gian rửa khác nhau tùy theo các vật dụng khác nhau.
 - Chế độ nhanh (đèn I bên trái): thời gian rửa 60 giây, nhiệt độ rửa 65°C; Thời gian xả 10 giây, nhiệt độ xả 80°C.
 - Chế độ tiêu chuẩn (đèn II bên trái): Thời gian rửa 90 giây, nhiệt độ rửa 65°C, thời gian xả 10 giây, nhiệt độ xả 80°C.
 - Chế độ đầy đủ (đèn III bên trái): Thời gian rửa 120 giây, nhiệt độ rửa 65°C, thời gian xả 10 giây và nhiệt độ xả 80°C.

Nhấn phím , máy tự động cấp nước, bảng điều khiển kỹ thuật số bên trái hiển thị IN, bên phải bảng điều khiển kỹ thuật số hiển thị luân phiên Pxx (nhiệt độ rửa chính) và BXX (nhiệt độ tráng). Khi nước đạt đến mức đã được cài đặt, dừng thêm nước và bắt đầu rửa sau khi tự động đun nóng đến nhiệt độ cài đặt, máy có thể tự động tắt sau khi rửa xong, nếu bạn muốn tiếp tục rửa, vui lòng đóng cửa sau đó nhấn phím . Nếu bạn muốn tạm dừng rửa, bạn có thể nhấp vào nút  này, sau đó máy sẽ tạm dừng,

Lưu ý: Nghiêm cấm việc trực tiếp thêm nước vào khoang máy sau khi chạy máy, điều này sẽ dễ dàng làm khô ống gia nhiệt điện, sinh ra các hiện tượng làm hư hỏng các bộ phận điện khác.

5.2. Kết thúc quá trình rửa

Khi quá trình rửa hoàn thành tự động, người dùng có thể mở cửa và lấy khay rửa ra.

ĐÓNG MÁY

Nhấn  phím, đèn báo tắt, đóng lại máy rửa chén bát sau đó ngắt máy bơm thoát nước.

Mô hình không có bơm thoát nước

Khi nước trong khoang rửa trôi đi, ấn phím , bạn có thể dùng nước nóng để rửa phần bên trong của máy, đừng quên đóng cửa

Mô hình có máy bơm thoát nước

(Thông số máy bơm thoát nước cài đặt tham chiếu A II, trước khi xuất xưởng đã được cài đặt thời gian mặc định, khách hàng không cần tự thiết lập)

- ① **Máy bơm có chức năng thoát nước tự động:** khi trong thùng có mực nước cao hơn mức bình thường và đạt mức cảnh báo, máy bơm thoát nước sẽ tự khởi động, sau khi xả nước thừa về bình thường thì máy ngừng hoạt động.
- ② **Bơm thoát nước thủ công:** Khi kết thúc quá trình rửa, kéo khay rửa ra và đóng cửa lại, mở phím nguồn (đèn báo điện trên là màu xanh lá cây), nhấn giữ nút chọn chế độ  khoảng 5 giây, đèn ở phía trên cùng của nút chọn chế độ  màu đỏ, cho biết máy vào tình trạng thoát nước, bấm vào nút chế độ , đèn chuyển sang màu xanh, cho biết bắt máy bắt đầu thoát nước, các chất thải nước trong bồn rửa có thể được thải ra bởi máy bơm thoát nước; nhấn vào phím chế độ  một lần nữa, đèn ở trên cùng màu đỏ, máy bơm thoát nước sẽ ngừng hoạt động (khi máy bơm thoát nước hoạt động liên tục hơn 3 phút, nếu không có điều khiển khác, máy sẽ tự động ngừng hoạt động, nếu cần làm lại, lặp lại hoạt động trên).

BẢO TRÌ

1. BẢO TRÌ CHUNG

Để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường, phải tiến hành bảo dưỡng cần thiết.

2. ĐỒ CHẤT TẨY RỬA

Đổ đầy bộ phận đồ chất tẩy rửa bên ngoài

Chỉ chất tẩy rửa kiềm không tạo bọt (giá trị PH lớn hơn 7) mới hữu ích cho máy rửa bát công nghiệp.

3. ĐỒ NƯỚC TRỌNG XẢ

Đổ đầy bộ phận đồ chất làm bóng bên ngoài

Chỉ chất tạo bóng không tạo bọt (giá trị PH nhỏ hơn 7) mới hữu ích cho máy rửa bát công nghiệp.

4. LÀM SẠCH

Ứng phó với máy bơm thoát nước máy rửa bát sau:

Sau khi xả hết nước, vui lòng vệ sinh máy theo cách dưới đây:

- Sử dụng giẻ hoặc bàn chải mềm để làm sạch căn bản trong bồn rửa.
- Làm sạch căn bản trên bề mặt của đầu dò mức chất lỏng kim loại trong bồn rửa.
- Làm sạch cánh tay rửa.
- Rửa vòi phun hàng ngày.
- Kiểm tra vòi rửa mỗi tuần để tránh tắc nghẽn.

Nếu vòi bị tắc, hãy dùng kim để thông, sau đó rửa sạch bằng nước.

Hướng dẫn làm sạch an toàn:



Nhiệt độ bề mặt dây gia nhiệt của khoang rửa chính cao, có nguy cơ gây cháy.



Không được phép sử dụng đường ống nước hoặc đường ống cao áp xả trực tiếp vào bảng điều khiển và các bộ phận điện khác.

5. BẢO DƯỠNG BỀ MẶT THÉP KHÔNG RỈ

Thiết bị được làm bằng thép không gỉ chất lượng cao. Tuy nhiên, sự ăn mòn có thể xảy ra trong một số điều kiện nhất định. Để bề mặt inox không bị ăn mòn, bạn hãy vệ sinh đúng cách, không dùng vật sắc nhọn để lau bề mặt.

6. TẨY CẶN

Nếu sử dụng thiết bị ở những vùng nước cứng thì nên lắp thêm thiết bị làm mềm nước và thiết bị gia nhiệt bể rửa, hệ thống rửa và tráng có thể tạo cặn nên cần phải tẩy cặn thường xuyên.

Hãy tẩy cặn hoàn toàn để loại bỏ chất tẩy rửa còn sót lại. Nếu không, nó sẽ làm hỏng các bộ phận nhựa và các bộ phận niêm phong bên trong máy.

LỖI HỆ THỐNG

Mặc dù thiết kế của máy đã rất hoàn chỉnh nhưng có thể sẽ xảy ra một số trục trặc nhỏ.

Trong phần này, chúng tôi tóm tắt một số trục trặc phổ biến và bạn có thể tự mình giải quyết chúng.

CẦN tắt công tắc chính, cắt nguồn hoặc rút cầu chì chính trước khi bảo dưỡng thiết bị

Các trường hợp lỗi lặp đi lặp lại, phải được ghi lại để giải quyết. Nếu không khắc phục được, vui lòng liên hệ số hotline: 1900 5555 05 – 024.37 19 15 10

THÔNG TIN THIẾT BỊ

Mỗi phần của thiết bị đã được kiểm tra kỹ trước khi bán.

Nếu vận hành thiết bị sai cách sẽ gây hỏng máy.

Những thiệt hại do lỗi vận hành thiết bị, nhà sản xuất không chịu bất kỳ trách nhiệm nào.

Sửa đổi máy mà không được phép, nhà sản xuất không chịu bất kỳ trách nhiệm nào.

1. MÔ TẢ CHUNG

1.1. Công suất

Khay rửa vuông 500 * 500mm với công suất rửa 30 khay/h.

1.2. Hướng dẫn làm sạch

Chu trình rửa và tráng máy:

Rô rửa được cố định, chuyển động quay của cánh tay trên và dưới nhờ nước rửa áp lực cao.

Ưu điểm của phương pháp này là cánh tay có thể làm sạch máy rửa bát từ mọi góc độ và không có góc chết, đảm bảo chất lượng rửa.

Quy trình tráng ngay sau quy trình rửa, cánh tay phun nước ở nhiệt độ cao 80-85°C (nhiệt độ được kiểm soát ở 65°C khi rửa cốc), chu trình của nước tráng như nước rửa, do đó đảm bảo độ trong của nước rửa.

1.3. Định lượng chất tẩy rửa

Bộ phân phối chất tẩy rửa do người dùng mua, không phải cấu hình máy tiêu chuẩn.

Trong trường hợp bình thường, lượng chất tẩy rửa trong ngăn chứa nước là 2ml/ L. Tùy loại nước và chất rửa khác nhau, lượng chất tẩy rửa có thể thay đổi từ 1ml/ L đến 5ml/ L.

1.4. Liều lượng nước bóng

Máy rửa bát công nghiệp phải sử dụng nước trợ xả làm bóng.

Nước bóng được thêm vào bởi người dùng trong mỗi quá trình xả.

Sử dụng nước bóng đúng liều lượng, bát đĩa để lại một lớp màng nước mỏng.

- ✗ Nếu liều lượng quá lớn, bọt hoặc vệt nước sẽ xuất hiện trên đĩa.

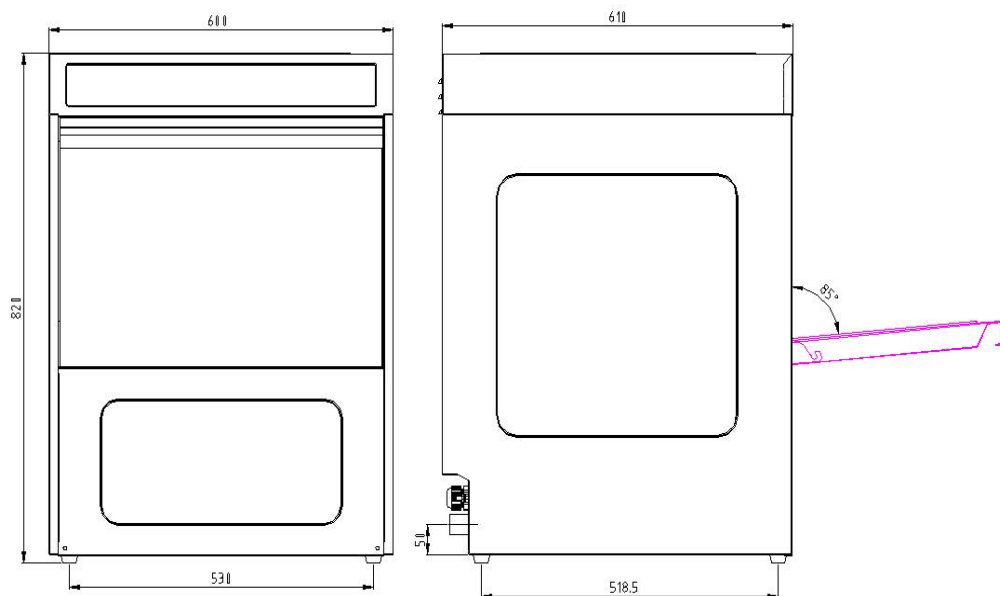
- ✗ Nếu liều lượng quá nhỏ, sẽ có những giọt nước sót lại trên đĩa.

Về liều lượng nước bóng, vui lòng đọc trong hướng dẫn.

1.5. Mức ồn

Độ ồn khoảng 61dB khi vận hành thiết bị.

2. DÒNG ĐIỆN VÀ DỮ LIỆU THỦY LỰC



3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mẫu sản phẩm	CMD1150	CMG1140	CMG1140
Mô tả	Loại điện	Loại điện	Loại điện
Nguồn	380V/50Hz (230V/50Hz)	380V/50Hz	230V/50Hz
Kích thước máy (mm)	600*610*800	476*550*720	476*550*720
Kích thước khay (mm)	500*500	410*380	410*380
Khả năng rửa (khay/h)	30	30	30
Công suất bơm rửa chính (kw)	0.55	0.55	0.55
Dung tích thùng rửa chính (L)	22	10	10
Lượng nước tiêu thụ (L/H)	2-3	2-3	2-3
Công suất khoang rửa (kw)	2	2	2
Công suất bộ phận gia nhiệt đốt nóng (kw)	4.5	3.0	2.0
Công suất định mức (kw)	7.05	5.55	4.55

MẸO VÀ XỬ LÝ SỰ CỐ

Vấn đề	Lý do tham khảo
Không có nước vào	Không có nguồn nước; Bộ lọc tắc nghẽn; Công tắc đo mức nước hỏng; Hồng van điện từ; Công tắc an toàn bị hỏng.
Đường cấp nước không dùng	Công tắc đo mức nước bị hỏng; Đo mực nước
Bộ phận gia nhiệt không hoạt động	Hồng ống dẫn nhiệt, công tắc đo giới hạn gia nhiệt bị bật lên hoặc hỏng, đầu nước vào bị cặn, hồng công tắc tơ xoay chiều.
Nước khoang rửa không nóng	Khoang rửa thiếu nước, công tắc mức nước bị hỏng hoặc rò rỉ, ống sưởi điện của khoang sưởi bị hư hỏng, nút thăm dò nước bồn bị bật lên hoặc hư hỏng.
Cánh tay không phun nước	Không có nguồn nước, bộ lọc tắc nghẽn, hồng van điện từ, máy bơm không hoạt động, tắc nghẽn hệ thống do cặn bẩn.
Vết sọc hoặc mảng ó	Hàm lượng khoáng chất của nước rửa quá cao, nhiệt độ nước dưới 80°C, vui lòng rửa và tráng van điện từ ở phía trước bộ lọc và cánh tay phun Lượng trợ xả nước bóng không thích hợp.
Nhiều bọt trong bồn rửa	Lượng nước quá thấp so với van điện từ ở phía trước bộ lọc và cánh tay phun Khi nhiệt độ rửa dưới 40°C, hãy kiểm tra cài đặt của thiết bị về nhiệt độ rửa và các thiết bị bảo vệ nhiệt, bộ ngắt mạch không khí. Nếu thiết bị bảo vệ nhiệt hoạt động, hãy cài đặt lại thủ công và kiểm tra xem có hỏng không. Nếu bộ ngắt mạch không khí hoạt động, hãy kiểm tra đường dây trước khi cài đặt lại. Chất tẩy rửa hoặc nước bóng được sử dụng hàng ngày không phù hợp hoặc là loại sử dụng cho gia đình.

ĐÀO TẠO

Chỉ người vận hành được đào tạo mới có thể sử dụng thiết bị.

Người lắp đặt phải sử dụng các kỹ năng vận hành, bảo trì và sửa chữa của nhân viên.

Đối tượng Nội dung	Nhà phân phối	Đại lý	Đại lý và khách hàng
Cài đặt máy			V
Gỡ lỗi máy		V	
Vận hành và sử dụng	V		
Dọn dẹp	V		
Kiểm tra an ninh	V	V	V
Phát hiện lỗi	V	V	V
Hồng học cơ học		V	V
Lỗi điện		V	V
Bảo trì		V	V
Sửa chữa			V

Học viên phải ký xác nhận sau khi đào tạo.

BẢO TRÌ

Công việc sửa chữa chỉ có thể được thực hiện khi máy rửa chén bát bị cắt điện.

Ngoài ra, công tắc nguồn bên ngoài phải được khóa ở vị trí OFF.

Chức năng của tất cả các hệ thống an toàn của thiết bị phải được kiểm tra thường xuyên.

Chúng tôi đề nghị bạn nên ký hợp đồng bảo trì với đại lý để đảm bảo rằng thiết bị có thể hoạt động lâu dài.

1. CÁC BIỆN PHÁP AN NINH CƠ BẢN TRONG HỆ THỐNG VẬN HÀNH BÌNH THƯỜNG

- Tuân theo thời gian giới hạn của các bộ phận sửa chữa trong sách hướng dẫn.
- Bảo trì các bộ phận riêng lẻ theo hướng dẫn vận hành.
- Trước bất kỳ công việc bảo trì hoặc sửa chữa nào, cấm bất kỳ người không phận sự vào khu vực làm việc.
- Đưa ra các thông báo để nhắc nhở mọi người về công việc bảo trì hoặc sửa chữa đang diễn ra.
- Trước bất kỳ công việc bảo trì và sửa chữa nào, hãy tắt khóa công tắc nguồn chính và khóa hộp công tắc nguồn chính.

- Nhân viên bảo trì và sửa chữa cầm chìa khóa hộp công tắc nguồn.
 - Trước khi tiến hành bất kỳ công việc bảo trì nào, hãy đảm bảo rằng tất cả các bộ phận cơ khí có thể tiếp xúc với nhiệt độ phòng.
 - Cần thận dọn dẹp bất kỳ vật dụng làm sạch nào có thể gây hại cho môi trường.
- Việc không tuân thủ các yêu cầu này có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc thiệt hại tài sản.

1.1 Bắt đầu bảo dưỡng hoặc sửa chữa

Trước khi bắt đầu công việc bảo dưỡng hoặc sửa chữa, phải có kỹ sư bảo dưỡng tiến hành kiểm tra sơ bộ.

1.2 Tuân thủ các luật về chất thải môi trường

Phải thực hiện loại bỏ chất thải, tái chế theo quy định của pháp luật.

Công việc lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng đặc biệt, vật liệu có thể làm ô nhiễm nguồn nước.

Chất lỏng tẩy rửa dầu mỡ có chứa dung môi, và không gây ô nhiễm mặt đất, phải được xả vào hệ thống thoát nước.

Những vật liệu này phải được lưu trữ, gửi, thu gom và tiêu hủy trong một thùng chứa thích hợp.

2. LÀM SẠCH BỘ PHẬN PHỐI CHẤT TẨY RỬA

Bộ phận phối chất tẩy rửa nếu bình thường thì không cần bảo dưỡng. Bộ phận phân phối chất tẩy rửa có thể hao mòn (chẳng hạn như ống nhu động) phụ thuộc vào chất lượng của chất tẩy rửa.

Thay chất tẩy rửa

Khi thay thế chất tẩy rửa, lưu ý không trộn lẫn hai chất tẩy rửa khác nhau với nhau. Trộn lẫn với nhau, có thể gây ra sự cố cho máy.

Thay chất tẩy rửa bằng ống hút và nước ấm.

3. CÁC BỘ PHẬN CẦN BẢO TRÌ

Các bước bảo trì
1. Máy bơm
Kiểm tra độ kín của máy bơm, tiếng ồn của máy bơm, hướng quay và các trường hợp
Kiểm tra lực hút của máy bơm
Kiểm tra vị trí bộ lọc và các trường hợp chạy
Kiểm tra phốt máy bơm nước

2. Hệ thống rửa
Kiểm tra mực nước trong khoang rửa chính
Kiểm tra phốt máy bơm nước
Kiểm tra xem hệ thống cọ rửa đã hoàn thành chưa, tình trạng phun và kiểm tra hệ thống rửa chính
3. Hệ thống tráng
Kiểm tra áp lực nước
Kiểm tra hệ thống tráng có đúng hay không, tình trạng phun
Kiểm tra độ kín
4 Giá đỡ và phụ tùng thay thế
Kiểm tra mực nước khoang rửa cửa và bề mặt thiết bị, kiểm tra bộ lọc bồn rửa chính
Kiểm tra bồn rửa, ống mềm, kẹp ống, các bộ phận bằng nhựa và phốt
Kiểm tra các bộ phận chuyển động lên và xuống
5. Vị trí cấp nước
Kiểm tra công tắc mực nước
Kiểm tra van điện từ, bộ lọc làm sạch
Kiểm tra độ chặt chẽ của tất cả các kết nối
Kiểm tra thiết bị làm mềm nước
Kiểm tra chất làm mềm
Kiểm tra độ cứng của nước
6 . Thiết bị xử lý nước thải
Kiểm tra độ kín
Kiểm tra áp lực nước và hoạt động của bơm thoát nước
7. Thiết bị điện
Kiểm tra tất cả các cầu chì
Vặn chặt tất cả các vít liên quan

Kiểm tra dây nóng của bộ rửa và rửa chính
Kiểm tra bộ điều nhiệt và công tắc bảo vệ quá nhiệt
8. Bộ phân phối chất tẩy rửa
Kiểm tra nồng độ, nếu cần, điều chỉnh
9. Nước bóng
Kiểm tra nồng độ, nếu cần, điều chỉnh
10. Kiểm tra hoạt động của máy
Các bộ phận khác nhau của thiết bị kiểm tra khi chạy
11. Chạy thử nghiệm
Kiểm tra hiệu quả rửa và tráng
Một khóa đào tạo ngắn cho nhân viên mới

XỬ LÝ CÁC THIẾT BỊ HỎNG HOC

Hãy ngừng sử dụng máy đã hỏng, tránh tai nạn có thể xảy ra. Ngắt nguồn điện và rút cầu chì chính. Chiếc máy có thể được tái chế (thép không gỉ, nhựa, vv)

PHỤ LỤC – SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY PCB

